

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 04/5/2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thị Bích Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Anh Tú

Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T. (tên gọi khác Đ.) - sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn B, xã P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Ngọc L. , con bà Dương Thị Thu V. ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh **Đỗ Văn V.**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Hiếu A.**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: 1/21 phố T, thị trấn T, huyện Kim Thành, Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2020, anh Đỗ Văn V. đăng tin trên mạng xã hội “Chợ tốt” rao bán xe ô tô thì có tài khoản Zalo “Mr Sơn” nhắn tin hỏi mua, anh V. đồng ý. Người này nói đang ở nước ngoài nên muốn đặt cọc trước 30.000.000 đồng và gửi cho anh V. đường link: <http://wester-union-moneybanking.weebly.com>, đồng thời hướng dẫn anh V. điền thông tin về tài khoản Ngân hàng của anh V. (bao gồm: số tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng internet banking, mã OTP do ngân hàng gửi đến...) để nhận tiền. Anh V. tin tưởng nên đã tự thao tác theo hướng dẫn. Sau đó, anh V. nhận được thông báo từ Ngân hàng là tài khoản của anh bị trừ 200.000.000 đồng (người thụ hưởng là tài khoản Ngân hàng BIDV mang tên Trần Đức T.) nên anh V. đã đến Công an huyện Sóc Sơn trình báo.

Quá trình điều tra làm rõ: Tháng 3/2019, Nguyễn Văn N. , sinh 1998, trú tại đội 3, thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến ở trọ cùng Nguyễn Văn D. , sinh 1992, trú tại đội 2, thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tại Quận 9, TP Hồ Chí Minh. Tại đây, D. thấy N. sử dụng các ứng dụng, phần mềm để chiếm đoạt tài sản của người khác nên D. đã nhờ N. hướng dẫn phương thức, thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

- Truy cập vào ứng dụng “Chợ tốt” để tìm kiếm những người bán hàng online, chủ yếu là hàng có giá trị, hoặc người bán hàng là phụ nữ... Tại các bài đăng, do người bán có để lại số điện thoại, đối tượng sẽ sử dụng các tài khoản Zalo (được đăng ký bằng sim rác, thường được thay đổi) kết bạn qua ứng dụng Zalo với người bán để đặt vấn đề mua hàng.

- Sau khi người bán đồng ý bán hàng, thỏa thuận được giá cả, đối tượng nói dối bản thân đang ở nước ngoài và đặt vấn đề sẽ đặt tiền cọc trước cho bị hại và xin thông tin tài khoản ngân hàng của bị hại để chuyển tiền.

- Đối tượng sử dụng ứng dụng TalkU đăng ký sử dụng số điện thoại có mã vùng Hoa Kỳ (+1) (nhằm tạo lòng tin cho bị hại là mình ở nước ngoài) để gửi tin nhắn cho bị hại. Tại nội dung tin nhắn ghi chứa số tiền USD tương ứng với số tiền cọc đơn vị VNĐ như đã thỏa thuận, kèm đường link giả mạo trang web chuyển tiền quốc tế (được tạo qua trang web www.weebly.com) và yêu cầu bị hại truy cập vào đường link đó để hoàn thành thủ tục nhận tiền cọc.

- Sau khi bị hại truy cập vào đường link, xuất hiện các mục điền thông tin bao gồm số tài khoản ngân hàng, mật khẩu đăng nhập ứng dụng internet banking và mã OTP do ngân hàng gửi đến. Sau khi được cung cấp, các thông tin này được chuyển về địa chỉ Gmail “qqqqqaal122211@gmail.com” được liên kết trước đó do D. quản lý. D. sẽ sử dụng các thông tin này để đăng nhập vào ứng dụng Internet

banking của ngân hàng tương ứng, sau đó chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của bị hại về tài khoản BIDV mang tên Trần Đức T. . Ngay sau đó, đối tượng chặn liên lạc với bị hại.

Sau khi học được phương thức, thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản như trên D. đã rủ và dạy cho các đối tượng cách thức để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể có Phan Quang V. , sinh 1997, trú tại đường 8, phường P, Quận 9, TP Hồ Chí Minh; Nguyễn Thanh H. , sinh 1998, trú tại thôn L, xã P, huyện La Gi, tỉnh Bình Thuận; Lê Đình Minh C. , sinh 1998, trú tại đội 4, thôn H, xã P, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; Nguyễn Ngọc T. , sinh 1998, trú tại thôn B, xã P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Lê Nguyễn Lâm A. , sinh 1996, trú tại thôn B, xã P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Hữu Chánh Đ. , Nguyễn Văn N. (Bắp), Á. (*không xác định được nhân thân*). D. thống nhất với đồng bọn sẽ cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, số tiền chiếm đoạt được sẽ chia đều thông qua nạp game Nổ Hũ hoặc bằng tiền mặt và để dư lại một phần để sử dụng chung vào việc thanh toán sinh hoạt. Nhân không tham gia hoạt động chung với nhóm của D.

Nhóm của D. do D. cầm đầu, phân công, hướng dẫn các đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, quản lý tài khoản Gmail nhận các thông tin do bị hại cung cấp, tạo các đường link giả mạo Còn C., V. , H. , L.A, Đ. , Á. , N. (Bắp), T. đều có vai trò giúp sức D. thông qua việc tìm kiếm, đặt hàng, xin thông tin của bị hại (tìm kiếm con mồi). Cả nhóm xây dựng 01 nhóm Zalo chung để liên hệ với nhau mỗi khi cần hướng dẫn hoặc sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại thì D. sẽ nhắn tin vào nhóm để mọi người biết và chia tiền với nhau. Các đối tượng sử dụng điện thoại di động có kết nối mạng internet và các sim rác để đăng ký tài khoản Zalo, đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ tài khoản của bị hại.

Địa điểm thực hiện hành vi là nhà trọ của anh Phan Văn L., sinh 1992, tại tổ 12, phường M, Quận 9, TP Hồ Chí Minh do D. thuê vào khoảng tháng 9/2019. L.A giúp sức cho D. đến ngày 21/12/2019 thì bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ tháng 01/2020, D. chuyển sang thuê nhà trọ của chị Lê Thị Chiêu H., sinh 1974, tại ấp G, xã G, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, nhóm của D. đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người, trong đó có anh Đỗ Văn V. và các bị hại khác, cụ thể:

Ngày 12/01/2020, D, V, C, H, Á, Đ, N, T chiếm đoạt của anh Nguyễn H.A, sinh 1999, trú tại 1/21 phố T, thị trấn T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương 1.402.500 đồng thông qua giao dịch mua bán ô tô.

Ngày 13/01/2020, D, C, H, V, T chiếm đoạt của anh Đỗ Văn V. 200.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt của anh V., D. chia cho C, H, V, T mỗi người 30.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, do Nguyễn Ngọc T. bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định truy nã.

Ngày 23/12/2021, Nguyễn Ngọc T. đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn D, Lê Đình Minh C, Nguyễn Thanh H, Phan Quang V: Ngày 01/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Văn D. 08 năm tù, Phan Quang V. 07 năm 06 tháng tù, Lê Đình Minh C. 07 năm tù, Nguyễn Thanh H. 07 năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Về phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, D, C, H, V, đã bồi thường cho anh Đỗ Văn V. 200.000.000 đồng, anh V. không có yêu cầu gì khác. D. tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn H.A 1.402.500 đồng. Nguyễn Ngọc T. không thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T. đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 43/2022/CT-VKS ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Ngọc T. (Đ.) về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận có cùng D, C, H, V, thực hiện hành vi “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” của nhiều người, và tổng số tiền bị cáo được chia từ hành vi này là 90.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận đã chiếm đoạt tiền của anh Đỗ Văn V. và anh Nguyễn H.A, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T. (tức Đ.) từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về phần dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có cùng D, C, H, V, thực hiện hành vi “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” của nhiều người nhưng không thừa nhận đã chiếm đoạt tiền của anh Đỗ Văn V. và anh Nguyễn H.A, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 8/2019 đến ngày 13/01/2021, tại tổ 12, phường M, Quận 9, TP Hồ Chí Minh và tại Ấp G, xã G, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc T. (tức Đ.) cùng với Nguyễn Văn D, Lê Đình Minh C, Nguyễn Thanh H, Phan Quang V thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (tiền) trong tài khoản Ngân hàng của các bị hại. Cụ thể, chiếm đoạt của anh Đỗ Văn V. 200.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn H.A 1.402.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền T. đoạt được của các bị hại là 201.402.500 đồng (*Hai trăm linh một triệu bốn trăm linh hai nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng... ”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử. Hành vi mà bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, với mục đích chiếm đoạt tài sản. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên xét quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; người bị hại là anh Đỗ Văn V. và anh Nguyễn H.A đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo cùng V, H, C thực hiện hành vi phạm tội theo sự phân công của D, chiếm đoạt của anh Đỗ Văn V. 200.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn H.A 1.402.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền T. tham gia chiếm đoạt được của các bị hại là 201.402.500 đồng.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt theo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Lê Nguyễn L.A: Quá trình điều tra xác định, L.A tham gia cùng nhóm của D. từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2019 thì rời nhóm không tham gia nữa và không được D. chia tiền từ việc chiếm đoạt của các bị hại. Do vậy, đối với các bị hại đã được Cơ quan điều tra làm rõ như trên thì xác định không có L.A tham gia. Ngoài ra, do chưa xác định được các bị hại khác cũng như số tiền L.A đã được hưởng lợi trong khoảng thời gian hoạt động cùng D. nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với L.A trong vụ án này. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi L.A để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng Á, Đ, N: Quá trình điều tra, ngoài lời khai của các bị cáo về tên của các đối tượng này thì không còn tài liệu gì khác xác định về nhân thân cụ thể của các đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có cơ sở để điều tra làm rõ xử lý trong vụ án này. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Lê Thị Chiêu H, anh Phan Văn L không biết việc các đối tượng thuê nhà trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Đỗ Ngọc G, Trần Đức T có hành vi bán tài khoản cho Nguyễn Văn D nhưng G, T không biết việc D mua tài khoản Ngân hàng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn N mặc dù có hành vi hướng dẫn Nguyễn Văn D cách thức chiếm đoạt tài sản nhưng N không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng D và cũng không được hưởng lợi trong các lần chiếm đoạt tài sản của D cùng đồng bọn. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có đủ cơ sở để xác định N có vai trò đồng phạm đối với D trong vụ án này nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các tài khoản Zalo các đối tượng sử dụng phục vụ cho hành vi chiếm đoạt tài sản: Quá trình điều tra xác định các tài khoản này đều đã khóa, không khôi phục lại được nên không có cơ sở để làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn D, Phan Quang V, Lê Đình Minh C, Nguyễn Thanh H, quá trình điều tra đến nay Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn mới chỉ làm rõ được 06 bị hại. Còn lại số bị hại khác chưa được làm rõ nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc xác định tài khoản của bị hại có giao dịch với tài khoản BIDV Trần Đức T. : Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến 28/5/2020, tài khoản Trần Đức T. đã giao dịch với nhiều tài khoản của nhiều Ngân hàng khác nhau, gồm Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (Mbbank), Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Teachcombank), Ngân hàng Quốc tế (VIB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT (Agribank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc Sơn đã có Công văn đề nghị các Ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản để làm cơ sở xác định bị hại của vụ án. Tuy nhiên, thời hạn điều tra đã hết (không thể tiếp tục gia hạn thời hạn điều tra cũng như trả hồ sơ điều tra bổ sung) nhưng Cơ quan điều tra không nhận được kết quả trả lời của các Ngân hàng. Ngoài ra, quá trình điều tra các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc trực tuyến nếu thắng thì các bị cáo sẽ bán tiền ảo lấy tiền thật và được nhà cái (đối tượng tổ chức đánh bạc) sẽ chuyển tiền về tài khoản BIDV Trần Đức T. Do vậy quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có cơ sở để xác định đâu là tài khoản của bị hại bị chiếm đoạt và đâu là tài khoản mà đối tượng tổ chức đánh bạc chuyển tiền đến nên không đủ cơ sở để xác định chính xác tổng số tiền các bị can đã chiếm đoạt được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định tách vụ án hình sự số 10 ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 49 ngày 01 tháng 7 năm 2021 về tội **Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc**, quy định tại khoản 2 Điều 321, khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm a khoản 3 Điều 290; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T. (tức Đ.) 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 23/12/2021.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt